

MÔN PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

GVHD: Nguyễn Thành Thái

Phúc Lâm - LT09 – 10/07/2024 - Web Application Technologies

LO3 – PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG WEB ĐA PHƯƠNG TIỆN

CHAPTER 3. HTML TEXT FORMATTING

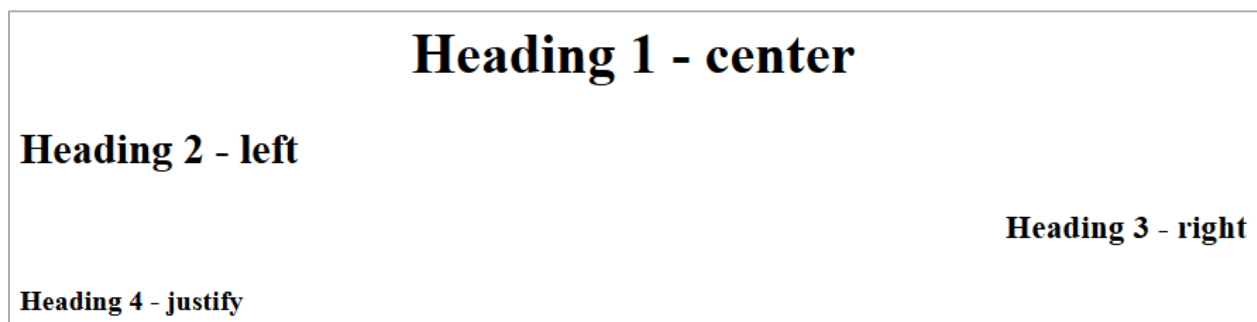
Câu 1: Định dạng tiêu đề nội dung : "Khoa CNTT " ở giữa ; "ĐHCNTT18A" ở bên trái. (slide 4, 5)



```
<h1 align="center">Khoa CNTT</h1>
```

```
<p>ĐHCNTT18A</p>
```

Câu 2: Cho ví dụ tương tự như câu 1 với 4 heading cho 4 thuộc tính center, left, right, justify tương ứng.



```
<h1 align="center">Heading 1 - center</h1>
```

```
<h2 align="left">Heading 2 - left</h2>
```

```
<h3 align="right">Heading 3 - right</h3>
```

```
<h4 align="justify">Heading 4 - justify</h4>
```

Câu 3: cho 4 đoạn văn, mỗi đoạn văn khoảng 20 từ, định dạng theo 4 thuộc tính center, left, right, justify tương ứng (slide 7 ->)



```
<p align="center">
```

[Center] The internet is global network connecting milions of computers.
More than 100 countries are linked into exchanges of data, news and opinions.

```
</p>
```

```
<p align="left">
```

[Left] The internet is global network connecting milions of computers.
More than 100 countries are linked into exchanges of data, news and opinions.

```
</p>
```

```
<p align="right">
```

[Right] The internet is global network connecting milions of computers.
More than 100 countries are linked into exchanges of data, news and opinions.

```
</p>
```

```
<p align="justify">
```

[Justify]The internet is global network connecting milions of computers.
More than 100 countries are linked into exchanges of data, news and opinions.

```
</p>
```

Câu 4: Cho đoạn văn : "Deep learning is a subset of machine learning methods based on neural networks with representation learning. The field takes inspiration from *biological neuroscience* and is centered around stacking artificial neurons into layers and "training" them to process data. The adjective "deep" refers to the use of multiple layers (ranging from three to several hundred or thousands) in the network. Methods used can be either *supervised, semi-supervised or unsupervised*" . **Hãy định dạng in đậm (bold)** các từ "Deep learning" , "machine learning" ; **đặt nghiêng các từ** "*biological neuroscience*" ; "*supervised, semi-supervised or unsupervised*" (slide 11->)

"**Deep learning** is a subset of **machine learning** methods based on neural networks with representation learning. The field takes inspiration from *biological neuroscience* and is centered around stacking artificial neurons into layers and "training" them to process data. The adjective "deep" refers to the use of multiple layers (ranging from three to several hundred or thousands) in the network. Methods used can be either *supervised, semi-supervised or unsupervised*"

<p>

"Deep learning is a subset of machine learning methods based on neural networks with representation learning. The field takes inspiration from <i>biological neuroscience</i> and is centered around stacking artificial neurons into layers and "training" them to process data. The adjective "deep" refers to the use of multiple layers (ranging from three to several hundred or thousands) in the network. Methods used can be either <i>supervised, semi-supervised or unsupervised</i>"

</p>

Câu 5: Dùng bullet định dạng để cho kết quả như sau:

Trái cây:

- Sầu riêng
- Mít
- Dừa
- Táo
- Thanh long

(slide 19->)

Bài làm:

Trái cây:

```
<ul>
  <li>Sầu riêng</li>
  <li>Mít</li>
  <li>Dừa</li>
  <li>Táo</li>
  <li>Thanh long</li>
</ul>
```

Trái cây:

- Sầu riêng
- Mít
- Dừa
- Táo
- Thanh long

Câu 6: cho ví dụ tương tự với câu 5 với các thức uống có cồn và không có cồn, bullet hình vuông.

Đồ uống có cồn:

```
<ul type="square">
  <li>Rượu vang đỏ</li>
  <li>Rượu vang trắng</li>
  <li>Bia Saigon</li>
  <li>Bia Rourzok</li>
  <li>Bia 333</li>
</ul>
```

Đồ uống không có cồn:

```
<ul type="square">
  <li>Cà phê</li>
  <li>Trà xanh</li>
  <li>Nước lọc</li>
  <li>Pepsi</li>
  <li>Cocacola</li>
</ul>
```

Đồ uống có cồn:

- Rượu vang đỏ
- Rượu vang trắng
- Bia Saigon
- Bia Rourzok
- Bia 333

Đồ uống không có cồn:

- Cà phê
- Trà xanh
- Nước lọc
- Pepsi
- Cocacola

Câu 7: tương tự như câu 5 nhưng đánh số thứ tự (slide 25)

Trái cây:

```
<ol>
  <li>Sầu riêng</li>
  <li>Mít</li>
  <li>Dừa</li>
  <li>Táo</li>
  <li>Thanh long</li>
</ol>
```

Trái cây:

1. Sầu riêng
2. Mít
3. Dừa
4. Táo
5. Thanh long

Câu 8: tương tự với các thức uống có cồn (5 loại) với các đánh thứ tự alphabet. Vd:

A.Rượu B.Bia,... (slide 26)

Đồ uống có cồn:

```
<ol type="A">
  <li>Rượu vang đỏ</li>
  <li>Rượu vang trắng </li>
  <li>Bia Saigon</li>
  <li>Bia Rourzok</li>
  <li>Bia 333</li>
</ol>
```

Đồ uống có cồn:

- A. Rượu vang đỏ
- B. Rượu vang trắng
- C. Bia Saigon
- D. Bia Rourzok
- E. Bia 333

Câu 9: tương tự với các thức uống không có cồn (5 loại) với các đánh thứ tự alphabet.

Vd: a.Coca b.Pepsi,... (slide 27)

Đồ uống không có cồn:

```
<ol type="a">
  <li>Cà phê</li>
  <li>Trà xanh</li>
  <li>Nước lọc</li>
  <li>Pepsi</li>
  <li>Cocacola</li>
</ol>
```

Đồ uống không có cồn:

- a. Cà phê
- b. Trà xanh
- c. Nước lọc
- d. Pepsi
- e. Cocacola

Câu 10: Cho một ví dụ tương tự với ví dụ trong slide 31

Đồ uống:

```
<ol>
  <li>Cà phê</li>
  <li>Trà</li>
    <ul>
      <li>Trà đen</li>
      <li>Trà xanh</li>
    </ul>
  <li>Sữa tươi</li>
  <li>Trà sữa</li>
    <ul>
      <li>Trà sữa chân châu</li>
      <li>Trà sữa truyền thống</li>
      <li>Trà sữa thái xanh</li>
    </ul>
</ol>
```

Đồ uống:

1. Cà phê
2. Trà
 - Trà đen
 - Trà xanh
3. Sữa tươi
4. Trà sữa
 - Trà sữa chân châu
 - Trà sữa truyền thống
 - Trà sữa thái xanh

CHAPTER 4 HTML IMAGES, OBJECTS AND TABLES

Câu 11: Liệt kê các định dạng file hình ảnh dùng bullet (nội dung xem slide 4)

Image File Format

```
<ul>
  <li>Joint Photographic Expert Group(.jpg)</li>
  <li>Graphic Interchange Formart (.gif)</li>
  <li>Windows Bitmap (.bmp)</li>
  <li>Protable Network Graphic (.png)</li>
</ul>
```

Image File Format

- Joint Photographic Expert Group(.jpg)
- Graphic Interchange Formart (.gif)
- Windows Bitmap (.bmp)
- Protable Network Graphic (.png)

Câu 12: Liệt kê các định dạng file âm thanh dùng bullet hình vuông (nội dung xem slide 7)

Sound File Formart

```
<ul>
  <li>MIDI - (.mid)</li>
  <li>RealAudio - (.ra)</li>
  <li>Wave - (.wav)</li>
  <li>MP3 audio - (.mp3)</li>
</ul>
```

Sound File Formart

- MIDI - (.mid)
- RealAudio - (.ra)
- Wave - (.wav)
- MP3 audio - (.mp3)

Câu 13: Liệt kê các định dạng file Video dùng cách đánh số thứ tự 1. 2. {nội dung xem slide 8}

Video File Format

```
<ol>
  <li>Audio Video Interleave (AVI) - (.avi)</li>
  <li>Quicktime - (.mov)</li>
  <li>Moving Pictures Expert Group (MPEG) - (.mpg)</li>
  <li>RealVideo - (.rm)</li>
  <li>Shockwave (Flash) - (.swf)</li>
  <li>Adobe Flash Video - (.flv)</li>
  <li>Windows Media - (.wmv)</li>
</ol>
```

Video File Format

1. Audio Video Interleave (AVI) - (.avi)
2. Quicktime - (.mov)
3. Moving Pictures Expert Group (MPEG) - (.mpg)
4. RealVideo - (.rm)
5. Shockwave (Flash) - (.swf)
6. Adobe Flash Video - (.flv)
7. Windows Media - (.wmv)

Câu 14: Viết mã hltm định dạng table như sau:

MSSV	HỌ TÊN	LỚP
12345	NGUYỄN VĂN TÈO	DHCNTT18A
98765	TRẦN VĂN TÝ	DHCNTT18B

Bài làm:

```
<table border="1px" style="border-collapse: collapse;">
  <tr>
    <td>MSSV</td>
    <td>HỌ TÊN</td>
    <td>LỚP</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>12345</td>
    <td>HỒ PHÚC LÂM</td>
    <td>DHCNTT18A</td>
  </tr>
  <tr>
    <td>98765</td>
    <td>NGUYỄN HOÀNG VY</td>
    <td>DHCNTT18B</td>
  </tr>
</table>
```

MSSV	HỌ TÊN	LỚP
12345	HỒ PHÚC LÂM	DHCNTT18A
98765	NGUYỄN HOÀNG VY	DHCNTT18B